

**Nội dung kiến thức ôn tập vấn đáp tuyển dụng viên chức  
ngành Giáo dục & Đào tạo huyện Như Xuân**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTD ngày /01/2025 của  
Hội đồng tuyển viên chức Ngành Giáo dục & Đào tạo huyện Như Xuân)*

---

**I. HÌNH THỨC KIỂM TRA, SÁT HẠCH (vòng 2)**

Vấn đáp trực tiếp (bốc thăm các câu hỏi trong bộ đề) do Ban kiểm tra, sát hạch viên chức chuẩn bị.

**II. BỐ CỤC ĐỀ VẤN ĐÁP**

\* Gồm 03 câu hỏi, trong đó:

- Câu 1: Kiến thức chung (20 điểm)
- Câu 2: Kiến thức chuyên ngành (20 điểm)
- Câu 3: Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ (60 điểm)

\* Thời gian chuẩn bị và trả lời của mỗi thí sinh dự tuyển bao gồm:

- Thời gian chuẩn bị không quá 15 phút
- Thời gian trả lời không quá 15 phút

**III. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**A. Phần kiến thức chung**

1. Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 (Hợp nhất Luật viên chức số 58/2010/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019);

2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019;

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

4. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ, quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

**B. Phần kiến thức chuyên ngành**

**I. Bậc Mầm non**

\* *Vị trí Giáo viên mầm non hạng III:*

1. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non công lập;

2. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

3. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

4. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

**\* Vị trí Kế toán viên hạng III:**

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
2. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;
4. Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
5. Thông tư số 66/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**II. Vị trí giáo viên bậc THCS**

1. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;
2. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
3. Thông tư số 06/2019/TT- BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
4. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

**III. Vị trí giáo viên Trung tâm GDNN-GDTX**

1. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT-BNV ngày 02/02/2021 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

2. Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

3. Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và cơ sở Giáo dục thường xuyên;

4. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

### **C. Phần kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ**

Người dự tuyển tự chuẩn bị các kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ; tồn tại, hạn chế, giải pháp của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; kỹ năng xử lý các tình huống về nghiệp vụ theo vị trí dự tuyển. Hiểu biết về các vấn đề liên quan đến dạy - học chương trình giáo dục phổ thông 2018 và giáo dục địa phương

Câu hỏi vấn đáp có thể ở dạng hệ thống câu hỏi, các tình huống sự phạm, bài kiểm tra năng lực chuyên môn hoặc kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng./.